NGHỊ ĐỊNH THƯ

GIỮA
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ VIỆC ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC QUA LẠI CHO NHÂN VIÊN, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN THI CÔNG ĐỂ CÙNG XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ QUA SÔNG NẬM THI TẠI CỬA KHẨU LÀO CAI - HÀ KHẨU TRÊN BIÊN GIỚI VIỆT-TRUNG

******

Để thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về việc xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới Nậm Thi Lào Cai - Hà Khẩu (dưới đây gọi tắt là Hiệp định), và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới Nậm Thi (dưới đây gọi tắt là cầu đường bộ qua sông biên giới), Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là hai bên) thoả thuận như sau:

Điều 1

Thủ tục đơn giản hoá qui định trong Nghị định thư này chỉ áp dụng cho những người tham gia xây dựng cầu đường bộ qua sông biên giới (dưới đây gọi tắt là nhân viên), vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông qua lại biên giới Việt - Trung tại cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu để xây dựng cầu.

Điều 2

1. Hai bên qui hoạch khu vực phong toả là khu vực để xây dựng cầu ở đầu cầu bao gồm cả phần mặt sông, mặt đất (dưới đây gọi tắt là khu phong toả). Nhân viên được làm các công việc liên quan đến xây dựng cầu và được sử dụng vật liệu xây dựng, thiết bị thi công, phương tiện giao thông trên mặt sông trong và giữa khu phong toả. Khi cần thiết, nhân viên có thể ra khỏi khu phong toả để làm nhiệm vụ cứu hộ, sau khi đã thông báo cho cơ quan biên phòng có liên quan hoặc thông báo ngay khi có thể đối với trường hợp khẩn cấp.

Người và phương tiện giao thông đường bộ, đường thuỷ không liên quan đến việc xây dựng cầu không được ra, vào, neo đậu trong khu phong toả.

2. Xung quanh khu phong toả và mặt sông giữa khu phong toả phải có biển báo cần thiết để dễ nhận biết.

Khu phong toả của bên nào do cơ quan biên phòng của bên đó kiểm soát và bảo vệ.

3. Chế độ làm việc trong khu phong toả do Sở Giao thông vận tải Lào Cai - Việt Nam và Ty Giao thông Vân Nam - Trung Quốc cùng nhau thoả thuận để ban hành các nội qui cần thiết.

Điều 3

1. Nhân viên của hai bên dùng giấy thông hành tạm thời xuất nhập cảnh qua biên giới Việt-Trung (dưới đây gọi tắt là giấy thông hành tạm thời) để ra vào khu phong toả của mình và được miễn thị thực qua cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu được nêu tại Điều 1 của Nghị định thư này để đi theo tuyến đã được định trước ra vào khu phong toả của phía bên kia. Trường hợp đặc biệt cần phải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu trong thời gian cửa khẩu đóng cửa hoặc lưu trú trong khu phong toả phải được cơ quan biên phòng hai bên cho phép. Giấy thông hành tạm thời không có giá trị dùng để xuất nhập cảnh đối với mục đích khác.

2. Mẫu giấy thông hành tạm thời do cơ quan biên phòng hai bên thoả thuận qui định. Giấy thông hành tạm thời phải có đầy đủ những nội dung sau:

Số ký hiệu, ảnh, họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp và chức danh làm việc tại khu phong toả của người mang giấy thông hành tạm thời, giá trị về không gian và thời gian của Giấy thông hành tạm thời cũng như những điều cần thiết khác.

Giấy thông hành tạm thời được viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung.

3. Hai bên cung cấp cho nhau danh sách nhân viên được cấp giấy thông hành tạm thời của mình để đưa vào hồ sơ lưu trữ của mỗi bên. Nội dung bản danh sách cần có đầy đủ các thông số của giấy thông hành tạm thời, cơ quan biên phòng hai bên căn cứ vào giấy thông hành tạm thời và đối chiếu với danh sách khi cần thiết để cho qua lại.

4. Vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông ra vào khu phong toả phải có dán phù hiệu riêng. Mẫu phù hiệu riêng do cơ quan biên phòng và hải quan hai bên thoả thuận qui định.

5. Giấy thông hành tạm thời cho nhân viên do cơ quan biên phòng hai bên cấp. Phù hiệu riêng cho vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông do cơ quan hải quan hai bên cấp.

Hai bên cung cấp cho nhau bản thống kê chi tiết về số lượng, chủng loại của các loại vật liệu, thiết bị thi công và phương tiện giao thông được phép sử dụng trong khu phong toả để xây dựng cầu.

Điều 4

1. Trong quá trình xây dựng cầu, để thuận tiện cho việc thi công, hai bên cho phép nhân viên sử dụng thiết bị thông tin cần thiết trong khu phong toả. Các thiết bị thông tin đưa vào để sử dụng trong khu phong toả phải có dán phù hiệu riêng do cơ quan có thẩm quyền của hai bên cấp.

2. Trước khi các thiết bị thông tin được đưa vào trong khu phong toả, đơn vị thực hiện được ghi tại Điều 1 của Hiệp định phải thông báo rõ chủng loại, số lượng, ký mã hiệu, tần suất làm việc của thiết bị thông tin cho phía bên kia và phải được phía bên kia đồng ý mới được phép sử dụng.

Điều 5

1. Hai bên có trách nhiệm bảo đảm an toàn thân thể cho nhân viên trong khu phong toả và bảo vệ an toàn cho những dụng cụ, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng cầu.

2. Trong thời gian làm việc tại lãnh thổ phía bên kia, nhân viên phải tuân thủ luật pháp của nước sở tại.

3. Trong quá trình thi công, đơn vị chịu trách nhiệm thi công của hai bên, được ghi tại Điều 1 của Hiệp định, phải áp dụng mọi biện pháp an toàn tránh gây ra thiệt hại về người, tài sản, môi trường sinh thái của nước bên kia.

Điều 6

1. Hai bên thoả thuận tạm thời cho phép nhập và không thu thuế hải quan và các loại thuế liên quan khác đến nhập khẩu đối với các thiết bị thi công, phương tiện giao thông và thiết bị thông tin được sử dụng để xây dựng cầu.

2. Thiết bị thi công, phương tiện giao thông và thiết bị thông tin phải được chuyển về nước mình sau khi kết thúc xây dựng cầu, không được phép tiêu thụ bằng bất cứ hình thức nào tại nước sở tại.

Điều 7

Nếu có sự bất đồng do việc giải thích và có những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định thư này sẽ do hai bên thoả thuận giải quyết. Khi cần thiết, hai bên đồng ý có thể sửa đổi bổ sung Nghị định thư này.

Điều 8

Nghị định thư này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực 30 ngày sau khi cầu đường bộ qua sông Nậm Thi ở biên giới Lào Cai - Hà Khẩu được đưa vào sử dụng.

Làm tại Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 1999, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于简化共同建设河口—老街南溪河界河公路桥的人员、建筑材料、施工设备和交通工具经中越河口—老街口岸通过中越边境手续的议定书

为实施《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于共同建设河口—老街南溪河界河公路桥的协定》（以下简称“协定”），并为河口—老街南溪河界河公路桥（以下简称“界河公路桥”）的修建提供良好条件，中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“双方”）达成协议如下：

第一条

本议定书规定的简化手续只适用于在建桥期间从事共同建设界河公路桥的人员（以下简称“人员”）、用于建桥的建筑材料、施工设备和交通工具通过中越河口—老街口岸出入中越边境。

第二条

一、双方在桥头划出必要区域，包括毗邻河面、陆地，作为施工封闭区（以下简称“封闭区”）。人员可在封闭区内及封闭区之间的河面从事与建桥有关的活动，并可使用建筑材料、施工设备和交通工具。必要时，在向有关边防机关通报或在紧急情况下即时通报后，人员可到封闭区以外执行抢险任务。与建桥无关的人员和水陆交通工具，不得在两国封闭区中出入、停留。

二、封闭区周围及其之间的河面应设有相应的识别标志。

封闭区由双方边防检查机关各自监护管理。

三、封闭区的工作制度由中华人民共和国云南省交通厅和越南社会主义共和国老街省交通厅共同协商制定。

第三条

一、双方人员持“临时进出中越边境通行证”（以下简称“临时通行证”），出入本方封闭区及通过本议定书第一条指定的中越河口—老街口岸，按照已定线路免签证出入对方封闭区。特殊情况下，需在该口岸关闭期间出入境或在封闭区停留的，应征得双方边防检查机关同意。“临时通行证”不得用于其他目的的出入境活动。

二、“临时通行证”式样由双方边防检查机关共同商定。“临时通行证”的内容应包括：号码、照片、姓、名、性别、出生日期、

国籍、职业、持证人在封闭区的工作职务、有效活动范围、有效期和注意事项。

“临时通行证”用中文和越文印制。

三、双方相互提供本方持用“临时通行证”人员的名单，存档备查。名单内容应包括“临时通行证”的所有资料。双方边防检查机关凭“临时通行证”，必要时核对名单登记验放。

四、出入封闭区的施工材料、设备和交通运输工具须张贴“识别标志”。“识别标志”式样由双方边防检查机关和海关商定。

五、“临时通行证”由双方边防检查机关负责签发，“识别标志”由双方海关部门负责签发。

双方相互提供将在封闭区使用的施工材料、设备和交通运输工具的数量、种类的详细统计清单。

第四条

一、在建桥期间，为便于工作，双方允许人员在对方封闭区内使用必要的通讯工具；在封闭区使用的通讯工具须粘贴双方职能部门签发的专用标签。

二、通讯工具在对方封闭区使用前，协定第一条所述双方执行机构应向对方通报其种类、数量、型号、工作频率和呼号，在征得对方同意后方可使用。

第五条

一、双方在封闭区内应保障人员的人身安全，并对与施工有关的物品和文件予以保护。

二、施工人员在对方境内逗留期间，应遵守对方国家的法律。

三、施工作业时，协定第一条所规定的双方执行机构应采取预防措施，避免给对方国家公民的财产及环境带来损害。

第六条

一、双方商定，对与建桥有关的施工设备和交通工具以及允予使用的通讯工具暂准进口并暂免征收关税和进口环节税。

二、施工设备和交通工具以及通讯工具须在完成建桥任务后返回本国，不得以任何方式在对方国内销售。

第七条

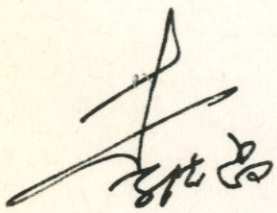
因解释及实施本议定书产生的问题通过双方协商解决。必要时，经双方同意可以对本议定书进行修改和补充。

第八条

本议定书自签字之日起生效。有效期至界河公路桥交付使用之日起第三十天止。

本议定书于一九九九年五月三十一日在河内签订，一式两份，每份均用中文和越文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府
代　表



越南社会主义共和国政府
代　表



BỘ NGOẠI GIAO

Số : 42 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 1999

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Đỗ Hoà Bình

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Giao thông - vận tải,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Công an,
- Ngân hàng Nhà nước VN,
- Ban Biên giới của Chính phủ,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc,
- Vụ Châu Á 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Ghi chú : *Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về việc xây dựng cầu đường bộ qua sông Nậm Thi ở biên giới Lào Cai - Hà Khẩu* bắt đầu có hiệu lực từ ngày 31 tháng 5 năm 1999.